

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2024
V/v tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Tiềm.

Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trần Quốc V – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “Xin ly hôn, nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1991; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 21/9/2023, biên bản hòa giải, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị T tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 27/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng gay gắt. Nguyên nhân do tôi và cha mẹ chồng có xảy ra mâu thuẫn, anh X nghe theo gia đình nên xảy ra tranh cãi với tôi và anh X

đuổi tôi ra khỏi nhà nên tôi phải về nhà cha mẹ ruột sinh sống, đồng thời vợ chồng tính tình không hợp nhau nên dẫn đến cãi vã nhiều lần làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Trong quá trình chung sống từ lúc cưới nhau đến lúc tôi bỏ về nhà cha mẹ ruột thì anh X cũng đã 03 lần đuổi tôi ra khỏi nhà.

Vì không muốn hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của con, nên tôi đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng và mối quan hệ với gia đình chồng nhưng thời gian qua dù đã cố gắng rất nhiều nhưng cuộc sống của vợ chồng tôi không có hạnh phúc, mà trái lại mâu thuẫn vợ chồng tôi ngày càng gay gắt. Hiện tại mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được tình cảm vợ chồng tôi không còn khả năng hàn gắn được nữa. Tôi yêu cầu Tòa án cho tôi ly hôn với anh Nguyễn Văn X.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Đ sinh ngày 20/12/2011 và Nguyễn Ngọc Yến N sinh ngày 24/11/2013. Khi ly hôn, chị X đồng ý giao hai con chung cho anh Nguyễn Văn X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và chị X không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Nguyễn Văn X từ khi thụ lý vụ án và quá trình hòa giải, kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và tham dự phiên tòa sơ thẩm dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh X vắng mặt. Tại biên bản xác minh thông tin và thu thập lời khai ngày 01/12/2023, anh X có ý kiến:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 27/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Tôi có nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của chị T, đối với yêu cầu khởi kiện của chị T thì anh không có ý kiến.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Đ sinh ngày 20/12/2011 và Nguyễn Ngọc Yến N sinh ngày 24/11/2013, hai con chung đang ở với tôi và do tôi chăm sóc trực tiếp. Tôi đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung nếu tôi và chị Lê Thị Cẩm T ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang phát biểu:*

- Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy chị Lê Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn X, có đăng ký kết hôn ngày 27/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng gay gắt. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, chị T và cha mẹ anh X phát sinh mâu thuẫn gay

gắt, dẫn đến vợ chồng chị **T** cãi vã nhiều làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị **T** đã dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đó đến nay.

Hiện tại mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng tôi không còn khả năng hàn gắn được nữa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị **T** cho chị **T** được ly hôn với anh **Nguyễn Văn X.**

- Về con chung: Nhận thấy anh **X** đang nuôi dưỡng hai con chung, cháu **Đ** và cháu **N** cũng có nguyện vọng được sống với anh **X** nếu cha mẹ ly hôn. Ngoài ra, chị Tiên đồng ý giao hai con chung cho anh **X** tiếp tục nuôi dưỡng hai con là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **T** không cấp dưỡng nuôi hai con chung và anh **X** cũng chưa có yêu cầu chị **T** cấp dưỡng nuôi hai con chung nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị **Lê Thị Cẩm T** khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung với anh **Nguyễn Văn X**, căn cứ Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con chung”.

[2] Về thẩm quyền: Xét thấy anh **Nguyễn Văn X** có địa chỉ: **Ấp R, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**, theo quy định tại khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập lần thứ 02 hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng các mặt các đương sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị **T** và anh **X** tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 27/01/2011 tại **Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang**. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng gay gắt do vợ chồng tính tình không hợp nhau, chị **T** và cha mẹ anh **X** xảy ra mâu thuẫn gay gắt. Chị **T** đã bỏ về cha mẹ ruột sinh sống từ khi phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp đến nay.

Vợ chồng chị **T** đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Hiện tại mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng tôi không còn khả năng hàn gắn được nữa. Chị **T** yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn với anh **Nguyễn Văn X.**

Qua lời trình bày của chị **T**, cho thấy vợ chồng chị **T** đã mâu thuẫn gay gắt, vợ chồng ly thân không chung sống với nhau, không còn tình nghĩa vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống chung, cùng chăm lo nuôi dạy chăm sóc con chung, xét thấy nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không hạnh phúc, do không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị **T** xin ly hôn với anh **X** là có căn cứ, cần ghi nhận cho chị **T** được ly hôn với anh **X**.

[5] Về con chung: Chị **T** và anh **X** có 02 con chung tên **Nguyễn Ngọc Đ** sinh ngày 20/12/2011 và **Nguyễn Ngọc Yến N** sinh ngày 24/11/2013. Khi ly hôn, chị **T** đồng ý giao con chung cho anh **X** trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không chị **T** không cấp dưỡng nuôi hai con chung. Anh **X** cũng ý kiến đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung nếu vợ chồng ly hôn. Xét thấy, hiện tại hai cháu còn nhỏ trong độ tuổi ăn học, cần có sự nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc và gần gũi với các cháu, hiện tại 02 cháu đang sống với cha, ngoài ra cháu **Đ** và cháu **N** cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh **X** nên để đảm bảo đời sống, sinh hoạt không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến tinh thần sự phát triển của các cháu. Xét thấy yêu cầu của chị **T** về việc giao con chung cho anh **X** tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **T** không cấp dưỡng nuôi hai con chung, anh **X** cũng chưa có yêu cầu chị **T** cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là ý chí tự nguyện của chị **T** và anh **X**, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **T**.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Chị **T** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, theo quy định Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, Điều 147, , 227, 228, 244, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 53, 56, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Văn X.

- Về quan hệ con chung:

+ Giao cho anh Nguyễn Văn X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu tên: Nguyễn Ngọc Đ sinh ngày 20/12/2011 và Nguyễn Ngọc Yến N sinh ngày 24/11/2013, hiện cháu Đ và cháu N đang sống với anh X.

+ Chị T không cấp dưỡng nuôi con và anh Nguyễn Văn X chưa có yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

+ Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác

- Về nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

2. Về án phí:

Chị Lê Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018740 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, xem như chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn X không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn X được quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy.
- UBND xã Mỹ Phước Tây;
- Các đương sự
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hiệp